

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**
- Mã số: **51340101**
- Tên cơ sở đào tạo : **Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**
- Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Phần 1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tiền thân là Trường Dạy nghề Trung học thành lập ngày 01/02/1986.

Ngày 01/02/1986, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 18/QĐ-UB về việc thành lập Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng;

Ngày 31/3/1995, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 2426/QĐ-UB-NCVX về việc đổi tên Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng;

Ngày 16/3/1999, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 1485/QĐ-UB-VX về việc chuyển Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 03/02/2005, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong 30 năm qua, với sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm đổi mới, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào, nhận Huân chương lao động Hạng ba (năm 1998), Hạng nhì (năm 2004), liên tục nhận bằng khen và Cờ thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được quy hoạch là một trong những trường tiên tiến cấp khu vực của ngành giáo dục và đào tạo thành phố, thực hiện nhiệm vụ đào tạo đa bậc, đa hệ từ Trung học phổ thông đến Cao đẳng kỹ thuật với đội ngũ giảng viên – giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi, tâm huyết với nghề và cơ sở vật chất tốt. Hiện nay trường đang từng bước đưa công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường hòa nhập với sự phát triển chung của giáo dục đại học, từng bước chuẩn hóa kiến thức cho người dạy và người học, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

Tính đến năm học 2015 – 2016, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang tổ chức đào tạo với các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo như sau:

- Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy: có 8 ngành, gồm 9 chuyên ngành:

- + Điện tử Công nghiệp
- + Điện Công nghiệp và Dân dụng
- + Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt, chuyên ngành Điện lạnh
- + Cơ khí chế tạo, chuyên ngành Tiện
- + Cơ khí chế tạo, chuyên ngành Phay
- + Bảo trì và Sửa chữa Ô tô
- + Công nghệ May và Thời trang
- + Lập trình
- + Quản trị mạng máy tính

- Cao đẳng hệ chính quy: có 6 ngành, gồm 12 chuyên ngành

- + Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, chuyên ngành Điện tử Công nghiệp
- + Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, chuyên ngành Điện Công nghiệp và Dân dụng
- + Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, chuyên ngành Tự động hóa
- + Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt , chuyên ngành Điện lạnh
- + Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Chế tạo máy
- + Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Cơ điện
- + Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Cơ điện tử
- + Công nghệ Kỹ thuật Ô tô
- + Công nghệ May
- + Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Công nghệ phần mềm
- + Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Mạng máy tính
- + Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Công nghệ Web

Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hoá trong Quy chế tổ chức và hoạt động, ban hành theo Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, việc phân cấp quản lý, trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đã được quy định cụ thể.

Tổng số CB-GV-NV tính đến 01/5/2016: 378 người, gồm:

Ban Giám hiệu: 03 người;

Trưởng, Phó đơn vị, đoàn thể: 41 người (trong đó có 17 CBQL đang là giảng viên chuyên trách);

Giảng viên, giáo viên: 208 người

Nhân viên: 126 người.

Số CB-GV-NV đạt trình độ sau đại học: 134 người, trong đó có 06 tiến sĩ và 128 thạc sĩ.

Dự kiến số giảng viên, giáo viên đến cuối năm 2016 là 201 người, hơn 50% giảng viên đạt trình độ sau đại học, trong đó có 3% tiến sĩ; 40% giảng viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giao tiếp bằng tiếng nước ngoài. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 27,37;

Số giảng viên đến năm 2018 là 260 người, hơn 60% giảng viên đạt trình độ sau đại học, trong đó có 3% tiến sĩ; 60% giảng viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giao tiếp bằng tiếng nước ngoài. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 25,85.

Phấn đấu đến năm 2020 số giảng viên là 325 người, 75% giảng viên đạt trình độ sau đại học, trong đó có 6% tiến sĩ; 70% giảng viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và giao tiếp bằng tiếng nước ngoài. Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên quy đổi đạt 24,88.

Thực hiện chính sách thu hút nhân tài: Thỉnh giảng các cán bộ khoa học ngoài trường và chuyên gia từ các doanh nghiệp tham gia vào công tác giảng dạy. Thông qua các dự án hợp tác quốc tế bằng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kinh phí của trường và các nguồn kinh phí khác, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường.

Xây dựng đề án sử dụng nguồn nhân lực của trường cho từng giai đoạn phát triển để đạt hiệu quả tối ưu trong công tác xây dựng đội ngũ.

Quy mô tuyển sinh hàng năm (cho tất cả các trình độ, hình thức đào tạo)

+ Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy: 800 học sinh

+ Cao đẳng chuyên nghiệp hệ chính quy: 4000 sinh viên

+ Trung cấp nghề, cao đẳng nghề hệ chính quy: 1000 học sinh, sinh viên

Quy mô đào tạo (tổng lưu lượng học sinh, sinh viên/năm học) 9800 học sinh, sinh viên / năm học.

Tính đến tháng 12 năm 2015, trường đã đào tạo được tổng cộng 14 khóa trình độ cao đẳng đã tốt nghiệp, trong đó gồm 08 khóa cao đẳng chuyên nghiệp và 06 khóa liên thông cao đẳng, với tổng số sinh viên đã tốt nghiệp là 7414 sinh viên. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp của trường đều có việc làm.

Các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện, giáo trình, tài liệu tham khảo, ... của trường đảm bảo cho quá trình đào tạo các ngành hiện nay và đáp ứng cả yêu cầu mở ngành đào tạo mới nhằm tăng quy mô trong các năm sau, cụ thể như:

BẢNG CHI TIẾT CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai	<i>ha</i>	5,06466
II	Diện tích sàn xây dựng		
1	Giảng đường		
	Số phòng	<i>phòng</i>	71
	Tổng diện tích	m^2	5096,5
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	<i>phòng</i>	19
	Tổng diện tích	m^2	1.266
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	<i>phòng</i>	01
	Tổng diện tích	m^2	67,5
4	Thư viện	m^2	608
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	<i>phòng</i>	07
	Tổng diện tích	m^2	666
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	<i>phòng</i>	55

	Tổng diện tích	m^2	6.283
7	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m^2	848
	Diện tích sân vận động	m^2	8.700

- Các trang thiết bị sử dụng chung

+ Máy vi tính: 54 cái

+ Máy chiếu Projector: 27 cái

+ Bộ âm thanh phòng học: 59 bộ

- Thư viện với diện tích 608 m², trong đó diện tích phòng đọc: 360 m² khang trang, sạch sẽ, có hơn 200 chỗ ngồi, 20 máy tính phục vụ tra cứu, có hơn 50.000 bản sách, 4367 đầu sách, 1951 bản giáo trình điện tử, wifi được phủ kín toàn trường để phục vụ học sinh, sinh viên. Ngoài ra trường còn có trang bị phần mềm quản lý thư viện, thư viện điện tử: www.lytc.tailieu.vn.

2. Nhu cầu nguồn nhân lực

2.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Giáo dục nước ta trong thập kỷ tới phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Cách mạng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức ngày càng phát triển mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới.

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội (2011-2020) đã khẳng định phân đầu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ kỷ cương, đồng thuận, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn. Chiến lược cũng đã xác định rõ một trong ba đột phá là: phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao, tập trung vào đổi mới

toàn diện nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

2.2. Thời cơ và thách thức

Với bối cảnh trong nước và thế giới đầy thời cơ và thách thức, ngành Giáo dục đang tích cực thực hiện chủ trương “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam” nhằm đào tạo một thế hệ trí thức mới năng động - những con người biết tận dụng mọi thời cơ, vượt qua mọi thách thức để tích lũy tri thức, rèn luyện năng lực của con người mới xã hội chủ nghĩa, những con người quyết định vận mệnh của cả dân tộc.

1.3. Thời cơ

Đảng và Nhà nước luôn khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm vừa qua và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 với yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, cùng với Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực trong thời kỳ dân số vàng là tiền đề cơ bản để ngành giáo dục cùng các bộ, ngành, địa phương phát triển giáo dục.

Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, tạo thời cơ để phát triển giáo dục.

1.4. Thách thức

Ở trong nước, sự phân hóa trong xã hội có chiều hướng gia tăng. Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, khoảng cách phát triển giữa các vùng miền ngày càng rõ rệt, gây nguy cơ dẫn đến sự thiếu bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, gia tăng khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền và cho các đối tượng người học.

Nhu cầu phát triển nhanh giáo dục đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế theo chiều sâu tri thức với công nghệ tiên

tiền và hội nhập quốc tế, trong khi đó nguồn lực đầu tư cho giáo dục là có hạn, sẽ tạo sức ép đối với phát triển giáo dục.

Nguy cơ tụt hậu có thể làm cho khoảng cách kinh tế, tri thức, giáo dục giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng. Hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường làm nảy sinh những vấn đề mới, như nguy cơ xâm nhập của văn hóa và lối sống không lành mạnh làm xói mòn bản sắc dân tộc, dịch vụ giáo dục kém chất lượng có thể gây nhiều rủi ro lớn đối với giáo dục đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về lý luận cũng như những giải pháp thực tiễn phù hợp để phát triển giáo dục.

Chính vì vậy, kinh tế luôn được coi là một ngành học quan trọng, là chìa khóa giúp chúng ta mở rộng cánh cửa tương lai. Đặc biệt là ngành Quản trị Kinh doanh trong các trường cao đẳng, trung cấp sẽ gỡ "nút thắt" cơ bản về nhu cầu lao động có chất lượng cao, góp phần nâng cao trình độ quản lý kinh doanh của sinh viên.

Theo số liệu khảo sát của Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh tại 49 Trường THPT trên địa bàn Thành phố năm 2015 cho thấy: Năm 2015 tỷ lệ học sinh có nhu cầu chọn nhóm ngành Kinh tế - Tài chính chiếm 29,40% (so với năm 2014 là 25,77%).

Theo thống kê khảo sát cung nhân lực của Cục Việc làm và Sở Lao động – Thương binh Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015, tỷ lệ lao động qua đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm có bằng và không bằng hoặc chỉ có chứng chỉ nghề ngắn hạn) chiếm tỷ trọng 72,33% so tổng số lực lượng lao động thành phố.

Trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng qua các năm: 2011 là 61,48% đến năm 2014 là 69,93% và năm 2015 dự tính 72,33%.

Về cơ cấu trình độ chuyên môn: Nhu cầu tuyển dụng lao động năm 2015 tăng 6,63% so với năm 2014, trong đó nhu cầu tuyển dụng nhân lực qua đào tạo chiếm 72,36% tăng 14,55% so với cùng kỳ. Các nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng cao năm 2015 như: Kinh doanh – Bán hàng (22,96%), Dịch vụ phục vụ (18,42%), Dịch vụ du lịch – Nhà hàng – Khách sạn (7,06%). Công nghệ thông tin (6,72%), Vận tải kho bãi xuất nhập khẩu (5,77%), Dệt may – Giày da (4,40%), Kinh doanh tài sản – bất động sản (3,98%).

Về nhu cầu của nguồn nhân lực hiện tại trong lĩnh vực này, số liệu của Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy ngành Quản trị kinh doanh chiếm đến 23%, có tỉ lệ rất cao trong cơ cấu nhu cầu nhân lực các nhóm ngành năm 2015. Tại các trang web tìm kiếm việc làm như <http://www.vietnamworks.com/> hay <http://www.timviecnhanh.com> đều cho thấy ngành kinh tế nói chung và ngành Quản trị kinh doanh nói riêng nóng nhất ở như Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Thị trường lao động thành phố năm 2016 phát triển theo xu hướng lao động đã qua đào tạo có nghề chuyên môn yêu cầu về chất lượng, năng suất lao động, trình độ lao động phục vụ cho việc mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư nước ngoài, xuất khẩu lao động... Nhu cầu nhân lực tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 là 270.000 chỗ làm việc (Quý 1: 65.000, Quý 2: 70.000, Quý 3: 70.000, Quý 4: 65.000).

Trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu vào khu vực và thế giới, nền kinh tế nước ta đang chuyển từ phát triển theo chiều rộng chủ yếu dựa vào vốn đầu tư nhà nước và các lợi thế về tài nguyên, lợi thế về lao động rẻ sang phát triển theo chiều sâu dựa vào yếu tố chất xám, công nghệ, khoa học kỹ thuật và hiệu quả. Yêu cầu phát triển kinh tế đất nước trong thời kỳ mới đang đòi hỏi phải nhanh chóng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực cho lĩnh vực Quản trị kinh doanh. Đây là lĩnh vực có yêu cầu chuyên môn cao mang tính thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Những phân tích trên cho thấy nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực Quản trị kinh doanh đang đặt ra hết sức cần thiết và cấp bách.

3. Kết quả đào tạo trình độ cao đẳng trong 5 năm gần đây

STT	Ngành đào tạo	Năm học	Số sinh viên tuyển mới	Quy mô đào tạo	Số sinh viên tốt nghiệp
1	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	2010-2011	535	1292	348
		2011-2012	545	1376	318
		2012-2013	352	1186	344

STT	Ngành đào tạo	Năm học	Số sinh viên tuyển mới	Quy mô đào tạo	Số sinh viên tốt nghiệp
	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	2013-2014	398	1066	290
		2014-2015	230	754	149
2	Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt lạnh	2010-2011	126	295	68
		2011-2012	90	271	67
		2012-2013	98	260	69
		2013-2014	72	203	28
		2014-2015	43	171	41
3	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	2010-2011	264	654	175
		2011-2012	310	730	162
		2012-2013	198	669	187
		2013-2014	296	713	209
		2014-2015	191	550	88
4	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2010-2011	370	919	262
		2011-2012	449	1020	222
		2012-2013	98	747	258
		2013-2014	308	724	283
		2014-2015	291	562	49
5	Công nghệ Thông tin	2010-2011	280	908	319
		2011-2012	413	857	196
		2012-2013	152	658	167

STT	Ngành đào tạo	Năm học	Số sinh viên tuyển mới	Quy mô đào tạo	Số sinh viên tốt nghiệp
	Công nghệ Thông tin	2013-2014	239	680	195
		2014-2015	113	400	64
6	Công nghệ May	2010-2011	39	90	33
		2011-2012	81	137	17
		2012-2013	34	140	37
		2013-2014	66	157	61
		2014-2015	38	121	25

4. Khoa Kinh tế, khoa trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, trình độ cao đẳng

Khoa Kinh Tế được thành lập từ năm 2015. Khoa có nhiệm vụ giảng dạy tất cả các học phần chuyên ngành Quản trị kinh doanh theo chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, trình độ cao đẳng đảm bảo mục tiêu của chương trình.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số giảng viên của khoa Kinh tế: 14 người

Trong đó:

Tiến sĩ: 01 người

Thạc sĩ: 10 người

Đang học cao học chuyên ngành: 03 người

Nhà trường có kế hoạch củng cố và xây dựng đội ngũ giảng viên ngành Quản trị Kinh doanh có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm.

Chú trọng các phương pháp đánh giá hợp lý hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Đánh giá chất lượng của đội ngũ giảng viên thông qua: khối lượng giờ giảng đảm nhận, số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học, các tài liệu, giáo trình biên soạn, quỹ thời gian dành cho học tập, nghiên cứu khoa học, tự đào tạo, thông qua đánh giá của sinh viên đối với giảng viên, đảm bảo đánh giá khoa học, chính xác.

Trong giai đoạn 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, phát triển đội ngũ giảng viên ngành Quản trị Kinh doanh và các ngành mũi nhọn được xác định là chiến lược trung tâm, là tiền đề quan trọng để giữ vững qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Sự tồn tại và phát triển của Nhà trường phụ thuộc rất nhiều vào chiến lược tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, đánh giá cán bộ.

Đội ngũ giảng viên ngành Quản trị Kinh doanh phải đạt các tiêu chí cơ bản:

- + Có trình độ chuyên môn giỏi, đạt yêu cầu trong các kỳ đánh giá năng lực của giảng viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có năng lực sáng tạo, tư duy đổi mới;
- + Có đạo đức tốt, sức khoẻ tốt;
- + Có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước công việc;
- + Yêu nghề, gắn bó với Nhà trường.

5. Lý do đăng ký mở ngành đào tạo Quản trị kinh doanh, trình độ cao đẳng

Trong nền kinh tế thị trường hoạt động Quản trị kinh doanh đã, đang và sẽ được triển khai mạnh mẽ, có vai trò ngày càng một to lớn đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Điều đó đòi hỏi nhu cầu cung ứng nguồn nhân lực lĩnh vực Quản trị kinh doanh, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao cho nền kinh tế trong thời kỳ mới là rất lớn.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là một trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng trong cả nước nói chung và các tỉnh phía Nam, đặc biệt là Thành Phố Hồ Chí Minh nói riêng. Trường đã đào tạo hàng ngàn cử nhân Cao đẳng ở các hệ chính quy có chất lượng tốt, phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội. Sinh viên ra trường đều có việc làm,

được các đơn vị sử dụng lao động tiếp nhận và đánh giá cao về khả năng chuyên môn cũng như khả năng thích ứng với công việc.

Để thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chức năng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, phát huy những tiềm lực vốn có của Nhà trường, việc mở thêm ngành Cao đẳng Quản trị Kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội là hết sức cần thiết, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong thời đại toàn cầu hóa thương mại hiện nay.

Phần 2. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

Nhà trường có đội ngũ giảng viên cơ hữu 31 người đảm nhận giảng dạy toàn bộ khối lượng của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Trong đó có 17 giảng viên giảng dạy chuyên ngành, gồm 01 Tiến sĩ, 04 Thạc sĩ, 12 Đại học; 14 giảng viên giảng dạy các môn chung, gồm 05 Thạc sĩ, 09 Đại học.

- Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần của ngành Quản trị kinh doanh: Xem mẫu 1 Phụ lục III.

- Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu phục vụ ngành Quản trị kinh doanh: Ngành Quản trị kinh doanh thuộc khối ngành Kinh tế nên không cần đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm: Xem mẫu 2 Phụ lục III.

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Nhà trường có đủ giảng đường, phòng học, phòng chức năng với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy ngành Quản trị kinh doanh: Xem mẫu 3 Phụ lục III.

- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành: Xem mẫu 4 Phụ lục III.

- Thư viện với diện tích 608 m², trong đó diện tích phòng đọc: 360 m² khang trang, sạch sẽ, có hơn 200 chỗ ngồi, phòng tra cứu thông tin với 20 máy tính phục vụ tra

cứu. Trong số hơn 50.000 bản sách in các loại, 4367 đầu sách, 1951 bản tài liệu, giáo trình điện tử tại thư viện trường thì riêng ngành Quản trị kinh doanh nhà trường đã chuẩn bị nguồn thông tin tư liệu với 134 đầu sách giáo trình, tài liệu tham khảo và 186 đầu sách giáo trình, tài liệu điện tử trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu giảng dạy , học tập các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

- Danh mục giáo trình của ngành Quản trị kinh doanh: Xem mẫu 5 Phụ lục III.

- Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành Quản trị kinh doanh: Xem mẫu 6 Phụ lục III.

Ngoài ra, nhà trường có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hoá và các công trình y tế , dịch vụ để phục vụ cán bộ , giảng viên và sinh viên ; phòng làm việc cho giảng viên, cán bộ của trường để phục vụ công tác quản lý, đào tạo.

Website của trường được cập nhật thường xuyên , công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế , công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, công khai thu chi tài chính.

Trong cơ cấu tổ chức , nhà trường có đầy đủ các đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo của trường . Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt nhằm đảm bảo triển khai các hoạt động của nhà trường đúng quy định điều lệ trường cao đẳng.

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Hoạt động khoa học - công nghệ của trường được triển khai trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp như: căn cứ trên quy định về hoạt động Khoa học và Công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành vào ngày 30/05/2011; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên theo thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trên cơ sở hệ thống các văn bản trên của các cấp, Trường đã soạn thảo và ban hành “Quy định về công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên, cán bộ, giáo viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng” ; Quy định hình thức, cấu trúc của giáo trình,

tài liệu giảng dạy, học tập tại trường Cao đẳng kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; Quy trình thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp trường.

Về ngân sách, căn cứ trên Thông tư liên tịch số 45 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ và môi trường hướng dẫn chỉ tiêu đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ và thông tư liên tịch hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước số 55/2015/TTLT/BTC-BKHCN của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ, trường đã cụ thể hóa các khoản chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học cấp trường. Công tác quản lý khoa học - công nghệ của trường được thực hiện theo tiến độ thực hiện kế hoạch đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ khoa học công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ giao cho, mục tiêu và nội dung nghiên cứu khoa học do Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đặt hàng nghiên cứu, căn cứ nhu cầu đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ của cán bộ, giảng viên, cụ thể hóa chỉ tiêu trong nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức hàng năm.

Trường hướng dẫn các đơn vị xây dựng thuyết minh đề tài nghiên cứu của các cấp theo mẫu hướng dẫn và đăng ký theo quy trình. Trong việc triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, thông báo đến các đơn vị và cá nhân, đề xuất hướng nghiên cứu cho hàng năm. Các hoạt động nghiên cứu của trường đã được gắn với yêu cầu phát triển của đơn vị, nghiên cứu gắn với đơn đặt hàng có địa chỉ cụ thể.

Công tác nghiên cứu khoa học được tổng kết trong các hội nghị tổng kết khoa học và đào tạo từng học kỳ và hàng năm nhằm khắc phục những tồn tại và vạch ra phương hướng thực hiện trong năm tới cho cán bộ giảng viên của Trường.

Từ năm 2006 đến nay, cán bộ giảng viên của Trường đã thực hiện 3 đề tài cấp Thành phố, 129 đề tài cấp Trường và 685 đề tài cấp khoa và 386 sáng kiến kinh nghiệm.

Nhà trường tạo điều kiện cho giảng viên qua các chính sách: tài trợ kinh phí cho các giáo viên đi tham quan học tập nghiên cứu các công nghệ kỹ thuật và đào tạo nghề ở các nước tiên tiến trên thế giới và khu vực: Đức, Hàn Quốc.

Nhà trường luôn khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học thông qua việc áp dụng Quy định đối với học sinh sinh viên hệ chính quy của trường, ban hành Quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, bổ sung học phần “Phương pháp luận nghiên cứu khoa học” cho sinh viên vào chương trình đào tạo từ năm 2007.

4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Các hoạt động giao lưu văn hóa diễn ra hết sức sôi nổi diễn hình làm nguồn động viên lớn cho các em có thể định hướng nghề nghiệp tương lai của mình và thể hiện sự tự tin của người sinh viên trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước hòa nhập với WTO.

Căn cứ trên các văn bản, nghị định về hợp tác quốc tế, Trường đã xác định các đối tác chiến lược (đã ký bản ghi nhớ), gồm: Trường đại học Informatics, Singapore; Trường Đại học South Seattle, Đại học DeVry, Đại học Arizona, Hoa Kỳ; Đại học Cardiff Metropolitan, Anh Quốc; Đại học Quốc gia Kunsan, Cao đẳng Koje, Hàn Quốc; tập đoàn Schneider Electric; Tổ chức giáo dục phi lợi nhuận F+U Sachsen, Cộng hòa Liên bang Đức; Tổ chức phi chính phủ Assist Asia; Hiệp hội Năng lượng không biên giới của Cộng hòa Pháp (ESF). Vấn đề tăng cường hợp tác quốc tế để đóng góp vào nguồn lực cho trường được Nhà trường hết sức quan tâm, thể hiện sự nỗ lực của trường qua việc xây dựng chương trình kỹ thuật viên Cơ khí quốc tế đào tạo tại Việt Nam cho các doanh nghiệp Đan Mạch tại TP.HCM và các vùng lân cận, thực hiện dự án học bổng Nữ sinh Kỹ thuật HEEAP 2012-2016 với công ty Intel và đại học Arizona, Hoa Kỳ, triển khai chương trình liên kết đào tạo với Hiệp hội Năng lượng không biên giới Cộng hòa Pháp (ESF) về đào tạo ngắn hạn miễn phí nghề Điện dân dụng cho bộ đội xuất ngũ, thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn trong 2 năm 2014-2015. Hiện trường đang bắt đầu dự án đào tạo nghề Điện do công ty ECCI tài trợ thành lập 2 phòng dạy thực hành Điện trị giá dự án 450.000 Euro.

Trường cũng tranh thủ việc hỗ trợ các doanh nghiệp để có thêm công cụ giảng dạy, nâng cao tay nghề của học sinh sinh viên.

Nhà trường luôn chú trọng đến vấn đề nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên, thông qua các hội thảo chuyên đề và xác định chuẩn kỹ năng tiếng Anh sau khi

tốt nghiệp để cải tiến giáo trình dạy tiếng Anh chuyên ngành với viện khảo thí giáo dục Hoa Kỳ.

PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh, trình độ cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm tổng khối lượng kiến thức toàn khóa là 96 tín chỉ và Giáo dục thể chất 4 tín chỉ, Giáo dục Quốc phòng 8 tín chỉ. Thời gian đào tạo là 3 năm bao gồm 6 học kỳ (mỗi năm có 2 học kỳ chính và có thể thêm học kỳ phụ).

Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần của ngành Quản trị Kinh doanh được xây dựng theo quy định. Xem Phụ lục IV.

Nhà trường thực hiện mức học phí theo quy định của Nhà nước về học phí trong các trường công lập. Ngoài ra, Nhà trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, cấp học bổng cho sinh viên theo đúng quy định của Nhà nước và tài trợ của doanh nghiệp.

PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU VÀ MINH CHỨNG KÈM THEO

Phụ lục III: Năng lực cơ sở đào tạo

Phụ lục IV: Chương trình đào tạo

Phụ lục V: Lý lịch khoa học

Phụ lục VI: Biên bản kiểm tra thực tế các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện

Phụ lục VII: - Biên bản thẩm định chương trình đào tạo

- Phiếu thẩm định chương trình đào tạo

- Biên bản họp Hội đồng khoa học về việc thông qua Đề án đăng ký mở ngành đào tạo Quản trị Kinh doanh, trình độ cao đẳng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc